

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
TỈNH GIA LAI**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông, suối của tỉnh Gia Lai trong tháng 11: Thời kỳ đầu và giữa xuất hiện lũ với biên độ từ 1.50 - 3.00 mét; riêng phía hạ nguồn sông Ba (trạm AyunPa) thời kỳ giữa có lũ với biên độ 4.30 mét. Thời kỳ cuối dao động với biên độ từ 0.20 – 0.50 mét.

2. Dự báo, cảnh báo

- Mực nước trên các sông, suối của tỉnh Gia Lai trong tháng 12: Phổ biến dao động với biên độ từ 0.20 – 0.50 mét, theo xu thế giảm.

- Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong thời hạn dự báo: Đề phòng mưa lớn cục bộ gây lũ, lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất ở nơi đất dốc.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ, lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất tác động đến môi trường, uy hiếp tính mạng người dân; có thể gây ra những thiệt hại rất nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng, đường giao thông, cầu cống, nhà cửa...

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00' ngày 01/01/2025

Tin phát lúc: 16h00' ngày 01/12/2024

Dự báo viên: Võ Duy Phương

Nơi nhận:

- Vụ Quản lý dự báo khí tượng thủy văn;
- Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV
- Phòng DB thủy văn
- Ban Chỉ huy PCTT & TKCNCH tỉnh Gia Lai, các huyện;
- Sở TN&MT tỉnh Gia Lai;
- Sở NN&PTNT tỉnh Gia Lai;
- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Gia Lai;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu VT, DB. (P)

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Trung Thành

PHỤ LỤC

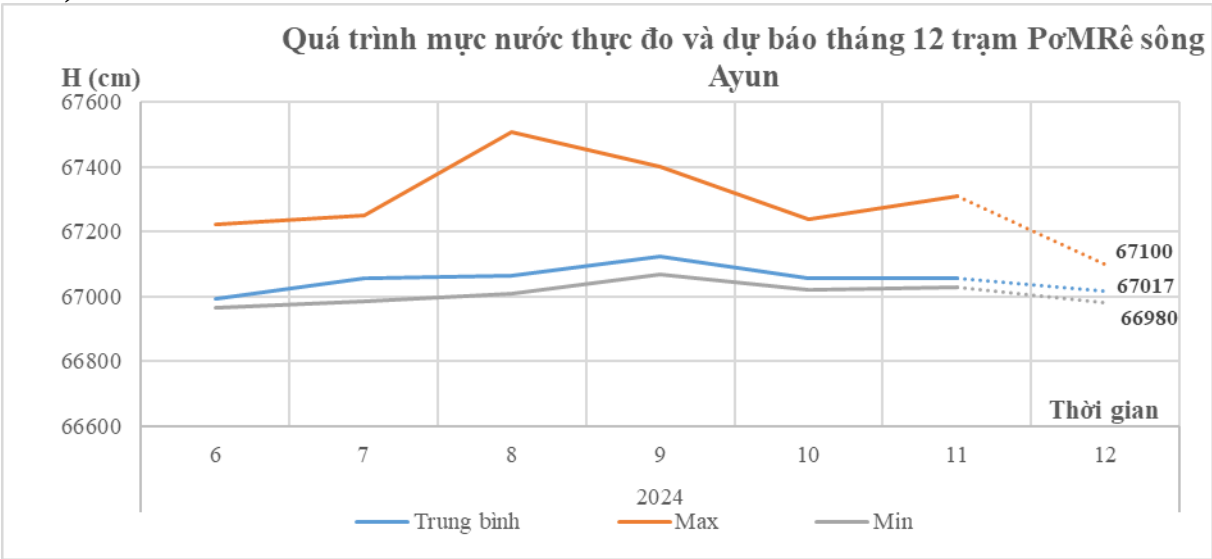
Phụ lục 1: Bảng đặc trưng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm tháng 12

Đơn vị: Cm

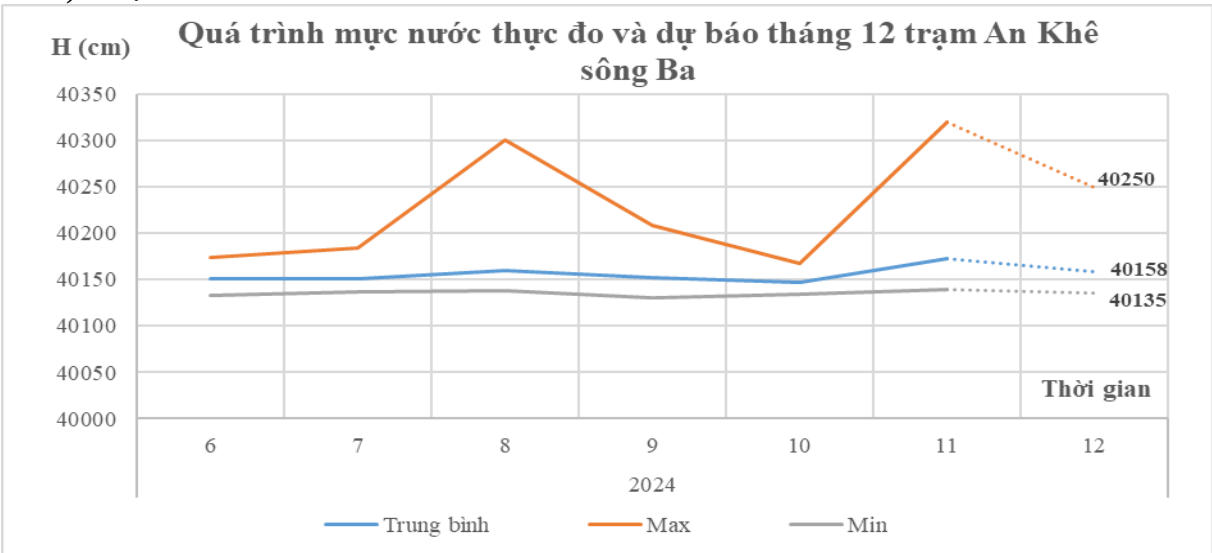
Sông	Trạm	Thực đo tháng trước (tháng 11)				Dự báo											
						10 ngày đầu			10 ngày giữa			11 ngày cuối			Đặc trưng		
		Yếu tố	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Ayun	PMoRê	H(cm)	67054	67310	67027	67040	67100	67000	67010	67070	66990	67000	67050	66980	67017	67100	66980
		Q(m ³ /s)	8.46	57.6	5.34	6.77	14.8	2.68	3.66	10.5	1.70	2.68	7.96	0.760	4.24	14.8	0.760
Ba	An Khê	H(cm)	40173	40320	40140	40170	40250	40145	40155	40200	40140	40150	40170	40135	40158	40250	40135
		Q(m ³ /s)	25.0	198	9.00	23.3	95.9	10.8	15.3	44.8	8.76	12.8	23.3	6.95	17.0	95.9	6.95
Ba	AyunPa	H(cm)	14997	15389	14917	14910	15000	14900	14920	15030	14905	14900	14980	14895	14910	15030	14895
		Q(m ³ /s)	158	1360	64.0	58.2	164	50.5	66.1	208	54.4	50.5	136	47.1	58.2	208	47.1

Phục lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

a) Trạm PoMRê



b) Trạm AnKhê



c) Trạm AyunPa

